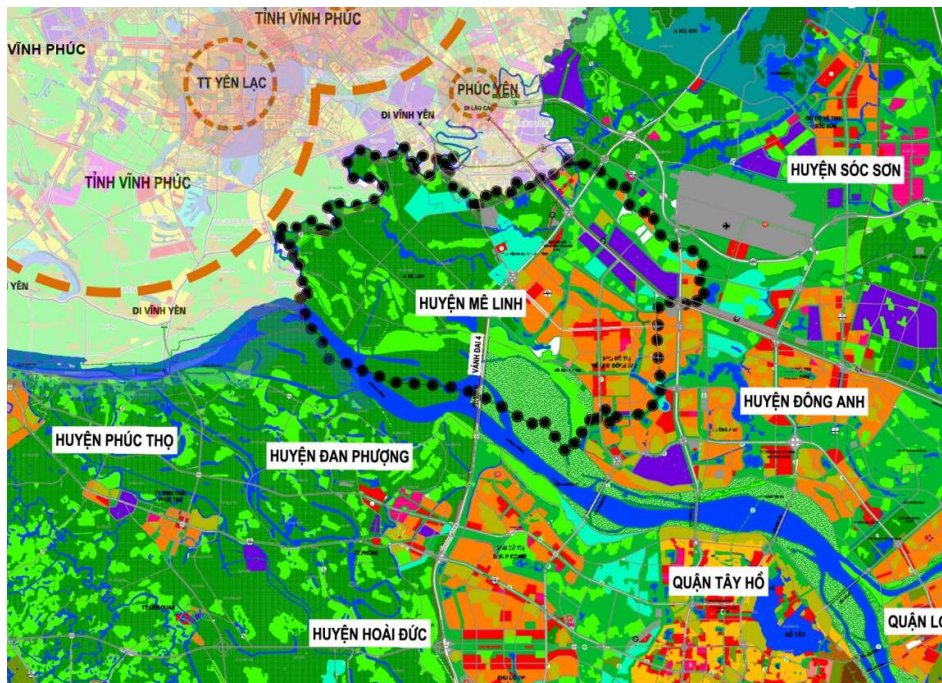




NHIỆM VỤ QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN MÊ LINH ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Địa điểm: Huyện Mê Linh - thành phố Hà Nội



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHIỆM VỤ QUY HOẠCH
XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN MÊ LINH ĐẾN NĂM 2030
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Địa điểm: Huyện Mê Linh - thành phố Hà Nội

Cơ quan phê duyệt: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Cơ quan trình duyệt quy hoạch: UBND HUYỆN MÊ LINH	
Cơ quan thẩm định: SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC	
Đại diện Chủ đầu tư PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ HUYỆN MÊ LINH TRƯỞNG PHÒNG	Đơn vị Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI
	KT.VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Số:...../ TT2-VQH
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**NHIỆM VỤ QUY HOẠCH
XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN MÊ LINH ĐẾN NĂM 2030
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

Địa điểm: Huyện Mê Linh - Thành phố Hà Nội

1. Lý do, sự cần thiết lập quy hoạch:

Huyện Mê Linh là huyện ngoại thành Hà Nội có vị trí là cửa ngõ phía Tây Bắc Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội khoảng 25km, có đường quốc lộ 23, đường sắt Hà Nội – Lào Cai đi qua, gần sân bay Nội Bài...và là cầu nối giữa Thủ đô Hà Nội với các tỉnh, huyện trung du miền núi phía Bắc. Tổng dân số trên toàn Huyện hiện nay **khoảng hơn 254.000 người, diện tích tự nhiên trên 14.129,3 ha**, bao gồm 16 xã và 02 thị trấn Chi Đông, Quang Minh (đô thị loại V). Mê Linh là huyện mới được sáp nhập vào thành phố Hà Nội kể từ ngày 01/8/2008.

Mê Linh là nơi Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, đánh đuổi giặc Hán xâm lược và xưng vương (năm 40 - 43 sau Công nguyên). Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà là mốc son chói lọi trong lịch sử Việt Nam. Những dấu tích lịch sử - văn hóa của Mê Linh vẫn còn được giữ gìn nguyên vẹn và phát huy trong đời sống hôm nay, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch. Không chỉ gắn với những câu chuyện lịch sử về Hai Bà Trưng, lịch sử hình thành và phát triển huyện Mê Linh còn gắn liền với thời đại các vua Hùng dựng nước, là địa bàn cư trú của các Lạc tướng, Lạc hầu. Mê Linh là nơi giao thoa văn hóa giữa các tỉnh lân cận với kinh đô Thăng Long xưa. Vì thế, nơi đây hội tụ nền văn hóa phong phú, đa dạng, góp phần vào sự hình thành, phát triển của nền văn minh sông Hồng. Huyện Mê Linh còn là một vùng trồng hoa rộng lớn, một trong những “vựa hoa” nổi tiếng của Thủ đô. Các làng nghề trồng hoa ở xã Mê Linh, Đại Thịnh ngày càng khẳng định uy tín, mang thương hiệu không kém các vùng trồng hoa nổi tiếng khác trong nước. Cùng với đó, các làng nghề trồng rau an toàn, làm bánh đa nem hay đan lát... đã góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và ngành Du lịch của huyện nói riêng.

Cùng với sự phát triển chung của Thủ đô và sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền, các Sở ban ngành thành phố Hà Nội, huyện Mê Linh cũng đã từng bước có những biến chuyển đáng ghi nhận trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong huyện. Một trong những cơ sở để phát triển kinh tế của huyện là việc lập và phê duyệt các đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh thành phố Hà Nội tỷ lệ 1/10.000 và Quy hoạch chung thị trấn Kim Hoa huyện Mê Linh thành phố Hà Nội tỷ lệ 1/5.000. Tiếp đó quy hoạch chung xây dựng các xã đã được phê duyệt, cùng với việc triển khai hạ tầng cấp Thành phố và cấp huyện, xây dựng nông thôn mới đã phần nào

góp phần tích cực vào việc thay đổi nền kinh tế xã hội của huyện theo hướng tích cực. Tuy nhiên xét về sự tăng trưởng kinh tế trong 8 năm thực hiện triển khai quy hoạch chung xây dựng huyện đã qua cho thấy có nhiều bất cập cần phải giải quyết và cần có thêm các động lực mới mang tính đột phá trong giai đoạn tới nhằm tạo cho huyện Mê Linh có sự chuyển mình lớn phù hợp với chủ trương lên Quận sau năm 2025. Trong sự nhìn nhận các điều kiện, cơ hội phát triển của Huyện, đối chiếu với nội dung đề án Quy hoạch chung xây dựng huyện, đã đặt ra một số vấn đề cần xem xét như sau:

- Đề án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh được lập và phê duyệt cùng thời điểm với thời điểm Luật xây dựng 2014 được ban hành, trong khi không có cơ sở pháp lý xác định khái niệm đề án "Quy hoạch chung xây dựng huyện", vì vậy cũng cần phải chuẩn hoá thông qua đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh theo quy định của Luật này.

- Với tầm nhìn đã xác định tại các quy hoạch trước đây là Xây dựng huyện Mê Linh thành một vùng đô thị công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp sinh thái. Đến năm 2020, Mê Linh trở thành vùng phát triển của Thành phố, có hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản hoàn chỉnh, các vùng nông thôn được cải tạo và phát triển đảm bảo các tiêu chí theo mô hình nông thôn mới, xây dựng và phát triển một số khu đô thị xanh, đô thị sinh thái. Phát triển đồng bộ công nghiệp đi đôi với dịch vụ phân phối, chung chuyển hàng hóa và các trung tâm phân phối sản phẩm ở cửa ngõ phía Tây Bắc Thủ đô; hình thành vùng sản xuất hoa, phát triển các vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và nông sản cao cấp. Phát triển toàn diện hệ thống giáo dục, đầu tư phát triển đạt chuẩn quốc gia về y tế cơ sở và làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến 2030, Mê Linh trở thành vùng đô thị dịch vụ sinh thái phát triển ở cửa ngõ phía Bắc thủ đô với đặc trưng là đô thị kết hợp trồng với triển lãm sản phẩm hoa và nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch; các hoạt động dịch vụ phân phối logistic phát triển kết hợp với công nghiệp phụ trợ cho hoạt động phân phối và công nghiệp sạch. Các nội này về cơ bản là phù hợp định hướng Đề án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã phê duyệt, tuy nhiên qua quá trình thực hiện theo định hướng phát triển không gian cụ thể hoá của Quy hoạch chung xây dựng Huyện thì Mê Linh đến nay không còn nhiều các cơ hội động lực phát triển vùng, do chưa đặt vấn đề khai thác hợp lý quỹ đất và không gian khu vực Sông Hồng và bãi Sông Hồng, khu vực phát triển phía Tây của Huyện (tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Phúc). Tính chất nông nghiệp - hành lang xanh còn dần trải. Mối liên kết vùng giữa: Hà Nội – Vĩnh Phúc; giữa huyện Mê Linh và các huyện lân cận; giữa các khu vực, chức năng phát triển đô thị về: giao thông; không gian kiến trúc cảnh quan; kinh tế, thương mại, tài chính; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; văn hóa xã hội, du lịch dịch vụ...v.v. còn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có.

- Tại các khu vực hai bên đường Vành đai 4 đã xác định một bên là đô thị, một bên là khu vực hành lang xanh nông nghiệp, trong khi thực tế phát triển cho thấy các cụm điểm dân cư nông thôn lân cận tuyến đường trong hành lang xanh với tính chất quần cư đô thị có sức phát triển tự nhiên, điều này đặt vấn đề cần **ngiên**

cứu khả năng tổ chức không gian thích ứng giữa nhu cầu phát triển tự nhiên và mục tiêu duy trì không gian hành lang xanh có tính đến việc xem xét phát triển đô thị phù hợp, đồng bộ.

- Việc xác định các động lực phát triển của Huyện cần xem xét nghiên cứu khả năng tạo cơ hội, cụ thể:

+ Một số tuyến đường và hệ thống hạ tầng chưa được khai thác, tận dụng tối đa các cơ hội tự có mang lại.

+ Khai thác cảnh quan, tiềm năng sông Hồng, sông Cà Lồ và **mặt nước Đầm Và** với đặc điểm mặt nước liên tục để nghiên cứu phát huy tuyến trục cảnh quan tạo cơ hội phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của Huyện.

+ Các khu vực phát triển dân cư nông thôn được giới hạn trong hiện trạng, thiếu định hướng mở rộng, phát triển phù hợp với việc bảo tồn cảnh quan, không gian nông thôn truyền thống.

Trong bối cảnh kinh tế xã hội của Huyện phát triển mạnh mẽ từng ngày, các Luật mới như Luật Quy hoạch 2019, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đã được ban hành, các bất cập trên là những nguyên nhân chính gây khó khăn trong quá trình khai thác, tìm kiếm nguồn lực đối với huyện Mê Linh trên con đường phát triển. Do vậy, việc lập **Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050** là rất cần thiết và cấp bách. Một số yêu cầu thực tiễn cần được nghiên cứu cập nhật, bổ sung điều chỉnh. Cần đưa các định hướng phát triển trong tình hình mới như: Đô thị thông minh; Cách mạng khoa học công nghệ 4.0; Kinh tế đô thị; Tăng trưởng trường xanh; Ứng phó với biến đổi khí hậu...v.v. và được nghiên cứu, đề xuất phù hợp với các quy định hiện hành và xu thế phát triển trong giai đoạn trước mắt cũng như phù hợp với định hướng trong tương lai.

2. Căn cứ lập nhiệm vụ quy hoạch:

2.1. Các văn bản pháp lý:

- Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;**
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;
- Luật số 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- **Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về việc hợp nhất Luật Xây dựng với Luật số 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;**
- **Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BXD ngày 15/7/2020 hợp nhất Luật Xây dựng của Văn phòng Quốc hội;**
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị Định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về việc hợp nhất Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 6694/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh, tỷ lệ 1/10.000;

- Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị N2, tỷ lệ 1/2000;

- Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị N3, tỷ lệ 1/2000;

- Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị N1, tỷ lệ 1/2000;

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị GN, tỷ lệ 1/5.000;

- Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Kim Hoa, tỷ lệ 1/5000;

- Văn bản số 23/BXD-QHKT ngày 15/5/2020 của Bộ Xây dựng về việc triển khai quy hoạch vùng huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Chương trình 03/Ctr-TU của Thành uỷ Hà Nội khoá XVII về “Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2021-2025”; Chương trình 04/Ctr-TU của Thành uỷ Hà Nội về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025” và các Chương trình khác có liên quan của Thành uỷ Hà Nội khoá XVII;

- Văn bản số 721/UBND-ĐT ngày 13/2/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện: Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng;

- Văn bản số 1452/UBND-ĐT ngày 14/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc lập triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố;

- Quyết định số 5150/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch 130/KH-UBND ngày 22/6/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đối với lĩnh vực xây dựng;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ huyện Mê Linh, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Công văn số 2543/QHKT-VP-TCT ngày 08/6/2021 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về việc triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố;

- Văn bản số 2745/UBND-QLĐT ngày 25/10/2021 của UBND huyện Mê Linh về việc lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; Tiêu chuẩn thiết kế hiện hành và các tài liệu có liên quan.

3. Cơ sở xác định quy mô, phạm vi và ranh giới vùng lập quy hoạch xây dựng

3.1. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Mê Linh, có kết nối với các quận, huyện và các tỉnh xung quanh (Vĩnh Phúc) trong bối cảnh phát triển tổng thể chung của Thủ đô Hà Nội.

3.2. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch

a/ Ranh giới lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Huyện Mê Linh với 18 đơn vị hành chính gồm 02 thị trấn là: Chi Đông, Quang Minh; 16 xã là: Tiên Thịnh, Chu Phan, Vạn Yên, Văn Khê, Tiên Phong, Tráng Việt, Thạch Đà, Tam Đồng, Kim Hoa, Hoàng Kim, Thanh Lâm, Tiên Thắng, Đại Thịnh, Mê Linh, Tự Lập và Liên Mạc.

- Phía Bắc giáp huyện Bình Xuyên và thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phía Nam giáp sông Hồng, các huyện Đan Phượng.

- Phía Đông giáp huyện Đông Anh, huyện Sóc Sơn.

- Phía Tây giáp huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

b/ Thời hạn quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2040;

- Tầm nhìn đến năm 2050.

3.3. Quy mô nghiên cứu quy hoạch

Quy mô diện tích: khoảng 14.129,3 ha.

4. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

4.1. Quan điểm:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh phải được căn cứ nghiên trên cơ sở cứu các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội hiện trạng của huyện, cụ thể hóa các định hướng tích cực của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Trên cơ sở thực hiện các nội dung định hướng của Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố Hà Nội; Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ huyện Mê Linh, nhiệm kỳ 2020-2025. **Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh** hướng tới việc phát triển mạnh mẽ nền kinh tế xã hội của huyện trên cơ sở phát huy khai thác các thế mạnh đặc trưng của huyện với định hướng đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở nền tảng văn hóa đặc sắc Mê Linh xác định du lịch văn hóa là một trong những sản phẩm du lịch đặc thù của huyện cùng với phát triển mở rộng các khu vực đô thị và phân kỳ củng cố các đô thị hiện có trên nguyên tắc tôn trọng địa hình, không gian đô thị phù hợp cảnh quan; phát triển bảo vệ giá trị không gian các khu vực nông thôn, làng mạc truyền thống.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh cần phải hướng tới ngoài việc bảo vệ và duy trì tính chất hành lang xanh, khai thác hiệu quả quỹ đất bãi sông Hồng (**Chu Phan – Tráng Việt**), giữ gìn và phát triển các khu vực nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ giá trị cảnh quan (bao gồm cả cảnh quan mặt nước sông Hồng), môi trường sinh thái hỗ trợ cho khu vực đô thị trung tâm sôi động bên trong đường Vành đai 4, cũng cần phải hướng đến thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nền kinh tế xã hội của huyện trên cơ sở phát huy khai thác các thế mạnh đặc trưng với các quan điểm cụ thể sau:

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, các làng nghề và cụm đổi mới gắn liền với phát triển công nghiệp và dịch vụ, du lịch, nhưng đồng thời nghiên cứu khả năng tổ chức các điểm, khu chức năng có giá trị tạo động lực phát triển kinh tế mới cho địa phương trong mối quan hệ tổng thể liên kết giữa tỉnh Vĩnh Phúc và Thành phố Hà Nội và quan hệ về không gian kinh tế và văn hóa, xã hội của huyện Mê Linh với huyện Bình Xuyên, huyện Yên Lạc (tỉnh Vĩnh Phúc); huyện Sóc Sơn, huyện Đông Anh, huyện Đan Phượng và quận Bắc từ Liêm.

- Đối chiếu nghiên cứu quá trình thực hiện các định hướng của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô liên quan đến địa bàn huyện, Quy hoạch chung xây dựng huyện và thực tế và nhu cầu phát triển hiện nay, đảm bảo các định hướng nhưng đồng thời đưa ra các luận chứng vừa tạo nguồn lực phát triển mới vừa phù hợp với các định hướng của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

- Các nội dung đặt vấn đề nghiên cứu để tạo lập các cơ hội phát triển cho huyện bao gồm một số định hướng:

+ Nghiên cứu các cơ hội phát triển trên cơ sở các phân vùng huyện: Vùng phía Đông phát triển đô thị với nhiều cơ hội và tiềm năng trước mắt cũng như lâu dài; Vùng phía Tây phát triển đô thị sinh thái gắn liền với nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và các làng nghề truyền thống, đặc biệt là các làng nghề trồng hoa gắn liền với các di tích lịch sử văn hóa có giá trị cấp quốc gia, các hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng, nâng cao vai trò vị trí không gian cảnh quan sông Cà Lồ và hệ thống mặt nước hiện có; Vùng phía Nam là không gian cảnh quan mặt nước sông Hồng gắn liền với khai thác vùng bãi sông phù hợp, hiệu quả.

+ Nghiên cứu khả năng bổ sung các mối liên kết về giao thông đối với khu vực phía Tây Huyện trên nguyên tắc kết nối với Đê Tả Hồng và đường trên đê; Kết nối vùng phát triển đô thị và vùng nông nghiệp sinh thái; kết nối với các huyện thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Nghiên cứu, định hướng trong tương lai về việc phát triển đồng bộ đô thị hai bên tuyến đường Vành đai 4. Tổng hợp các vấn đề về phát triển đô thị nói chung để kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp với việc đáp ứng các tiêu chí để xây dựng đề án trở thành quận sau năm 2025.

- Dựa trên thực tiễn phát triển của khu vực đề xuất mở rộng hoặc giới hạn và phân kỳ, củng cố các khu vực đô thị, cụm công nghiệp hiện có, các trung tâm cụm xã và các điểm dân cư nông thôn có tính chất đô thị hóa khác; phát triển và bảo vệ giá trị không gian các khu vực nông thôn, làng mạc truyền thống, khả năng phát triển du lịch;

- Xây dựng định hướng và đề xuất các giải pháp xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa các giai đoạn đến năm 2030, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của khu vực; xây dựng khu vực nông thôn theo các tiêu chí để nâng cấp huyện lên thành quận; định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội, phù hợp với định hướng đô thị hóa, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trên địa bàn, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

Kế thừa phát huy và bổ sung các nội dung của đề án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh đã được UBND Thành phố phê duyệt đồng thời làm cơ sở để nghiên cứu lồng ghép trong quá trình lập đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

4.2.Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các định hướng đề án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 (các khu chức năng chính, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật; định hướng bảo tồn văn hóa lịch sử và thiên nhiên...), phù hợp với yêu cầu của Quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chung Xây dựng Thủ đô.

- Xây dựng huyện Mê Linh thành một vùng đô thị công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp sinh thái. Đến năm 2030, Mê Linh trở thành vùng phát triển của Thành phố, có hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản hoàn chỉnh, các vùng nông thôn được cải tạo và phát triển đảm bảo các tiêu chí theo mô hình nông thôn mới, xây dựng và phát triển một số khu đô thị xanh, đô thị sinh thái. Phát triển đồng bộ công nghiệp đi đôi với dịch vụ phân phối, chung chuyển hàng hóa và các trung tâm phân phối sản phẩm ở cửa ngõ phía Bắc thủ đô; hình thành vùng sản xuất hoa, phát triển các vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và nông sản cao cấp.

- Các quy hoạch chuyên ngành tác động đến hoạt động kinh tế xã hội là động lực phát triển cho huyện nhằm phục vụ quá trình tái cơ cấu nông nghiệp và phục vụ dân sinh, làm tiền đề cho việc phát triển đô thị trên địa bàn huyện.

- Xác định vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội định hướng phát triển kinh tế theo hướng cân bằng và bền vững, làm tiền đề cho việc nâng cấp huyện lên

thành quận; đề xuất quy hoạch tổ chức không gian đô thị, điểm dân cư nông thôn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội, dịch vụ công nghiệp, nông nghiệp...

- Phát triển hệ thống hạ tầng khung đối với khu vực nông thôn, đảm bảo khớp nối với khu vực phát triển đô thị theo đồ án quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và định hướng nghiên cứu điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

- Làm cơ sở tổ chức lập và điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng xã; kiểm soát phát triển và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

- Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mê Linh làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý, triển khai theo quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật. Làm tiền đề thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn Huyện.

Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Đánh giá tổng hợp thực trạng và các nguồn lực phát triển vùng về kinh tế, lao động, dân cư, đất đai.

- Xác định các tiền đề và các hướng phát triển chung.

- Đề xuất các phân vùng phát triển kinh tế - dân cư và định hướng phát triển không gian hệ thống đô thị - nông thôn.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật vùng huyện.

- Bổ sung và khớp nối với các dự án đã và đang thực hiện trên phạm vi địa bàn.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch tạo điều kiện cho việc triển khai đồng bộ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, có khả năng thu hút các dự án đầu tư từ bên ngoài, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của khu vực.

- Đảm bảo thực hiện những quan điểm chủ đạo trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Huyện và của Thành phố.

5. Tính chất, chức năng, vai trò:

- Là khu vực phát triển đô thị dịch vụ ở cửa ngõ phía Tây Bắc thành phố gắn với vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp dịch vụ thân thiện môi trường;

- Là vành đai xanh, nệm xanh của thành phố;

- Là đô thị công nghiệp sạch đa ngành;

- Là nơi tập trung các công trình đầu mối giao thông (đường bộ, đường sắt)

- Là trung tâm thương mại, dịch vụ, y tế cấp vùng phía Bắc Hà Nội.

6. Yêu cầu cơ bản về nội dung, điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng vùng lập quy hoạch.

- Thu thập các tài liệu điều tra và đánh giá về điều kiện tự nhiên, về dân số và lao động, về hiện trạng kinh tế xã hội, hiện trạng về đất đai xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường

- Đánh giá các vùng tự nhiên có tiềm năng phát triển kinh tế.

- Một số đánh giá khái quát về môi trường tự nhiên.

- Đánh giá các vùng có chức năng đặc thù
- + Vùng phát triển đô thị:



Khu đô thị Thanh Lâm- Đại Thịnh 2



Khu đô thị Cienco 5

- + Vùng nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch văn hóa



Đền thờ Hai Bà Trưng



Nông nghiệp sinh thái

- + Vùng ngoài bãi sông:



Vùng trồng hoa



Trang trại cây ăn quả

7. Cơ sở và phương pháp xác định động lực phát triển vùng:

7.1. Cơ sở xác định:

7.1.1. Bối cảnh tác động và lựa chọn phương án phát triển:

- Đánh giá bối cảnh phát triển trong nước, quốc tế và của thành phố Hà Nội: Phân tích, dự báo ảnh hưởng của những yếu tố, xu hướng phát triển bên ngoài có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong giai đoạn tới;
- Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

- Dự báo và luận chứng lựa chọn phương án tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn (2021 - 2030), giai đoạn (2031 - 2040), có tính đến năm 2050, trên cơ sở đó xây dựng các mục tiêu quy hoạch chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường.

7.1.2. Nghiên cứu và dự báo phát triển kinh tế xã hội, xác định động lực phát triển vùng huyện:

a) Các quan hệ nội ngoại vùng:

- Về chức năng: là huyện thuộc đô thị trung tâm của Thành phố và nông nghiệp sinh thái gắn liền với các hoạt động chung của toàn thành phố Hà Nội, nhưng đồng thời cũng là Huyện có các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ đô thị trung tâm và liên vùng phía Bắc Hà Nội;

- Về mối liên hệ kết nối: Thiết lập và phát huy mạng lưới giao thông trên cơ sở các tuyến đường trục hướng Đông Nam – Tây Bắc kết nối với tuyến đường Vành đai 4, Vành đai 3, vành đai 3,5; kết nối với huyện Bình Xuyên, huyện Yên Lạc (tỉnh Vĩnh Phúc) và tổ chức các mối liên hệ bổ sung khác nhằm phát triển khu vực đồng thời cải thiện mối liên hệ của Huyện với đô thị Trung tâm thông các tuyến đường giao thông về phía Đông và thông qua cầu Hồng Hà về phía Nam.

b) Các cơ sở phát triển vùng:

- Về con người, yếu tố lịch sử, văn hóa: Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, các di tích lịch sử, đặc biệt là đền thờ Hai Bà Trưng, các làng nghề và củng cố, chỉnh trang các khu vực đô thị phía Đông, khu vực nông thôn hiện hữu khu vực phía Tây và các điểm dân cư truyền thống khác;

- Về nông nghiệp sinh thái, du lịch sinh thái, thương mại dịch vụ: Xác định các vùng, khu vực trọng tâm phát triển nông nghiệp nông thôn, nghiên cứu tính chất đặc điểm đặc trưng nông nghiệp của huyện để phát triển các cơ hội du lịch, dịch vụ phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, hỗ trợ khác cho đô thị Trung tâm và khu vực.

- Về các cơ hội động lực phát triển vùng theo chức năng:

+ Nghiên cứu các cơ hội phát triển về khu vực phía Tây Huyện.

+ Nghiên cứu bổ sung các mối liên kết về giao thông cũng như không gian cảnh quan để tăng khả năng liên kết các không gian cảnh quan sinh thái sông Hồng, sông Cà Lồ và **hệ sinh thái mặt nước đầm Vả**.

+ Nghiên cứu tổ chức hệ thống giao thông, các yếu tố thuận lợi về kết nối với đô thị trung tâm, nghiên cứu khả năng đề xuất các điểm, khu chức năng có khả năng đáp ứng tích cực phục vụ các nhu cầu của đô thị Trung tâm, liên kết các tuyến ngoại huyện, ngoài Thành phố, với các chức năng phù hợp với tính chất khu vực hành lang xanh như các khu nghỉ dưỡng, dịch vụ y tế, thể thao, trường học, kho vận, công nghiệp nhẹ... tạo thêm động lực cho vùng huyện phía Tây huyện Mê Linh.

+ Trên cơ sở đặc trưng các khu vực cảnh quan, di tích lịch sử, làng nghề truyền thống hiện hữu mà trọng tâm là khu vực phía Tây Huyện, đề xuất khung định hướng phát triển và bảo vệ giá trị không gian các khu vực nông thôn, làng mạc truyền thống, các khu vực có thể phát triển du lịch kết hợp quần cư, sản xuất

truyền thống thành một mạng lưới phát triển bền vững và tạo dấu ấn riêng cho vùng huyện Mê Linh. Bảo vệ tối đa các khu vực đất nông nghiệp, nhất là khu vực là vùng trồng hoa, cây cảnh.

+ Đặc trưng của huyện Mê Linh là huyện có diện tích đất dành cho nông nghiệp lớn và trọng tâm là phát triển nông nghiệp sinh thái hiện đại vì vậy cần đề xuất quy hoạch lại các vùng nông nghiệp hiện đại trọng tâm vào các giống cây trồng, chủng loại cao sản có hiệu quả kinh tế cao nhằm tiết kiệm quỹ đất tránh lãng phí nguồn lực đất đai.

+ Cơ sở kinh tế - kỹ thuật tạo thị và phát triển điểm dân cư nông thôn: Dựa trên thực tiễn phát triển của khu vực đề xuất mở rộng hoặc giới hạn và phân kỳ, phát triển khu vực đô thị tại thị trấn Kim Hoa, các trung tâm cụm xã và các điểm dân cư nông thôn có tính chất đô thị hóa khác; Nghiên cứu, đề xuất củng cố và chuẩn hóa các điểm dân cư nông thôn hiện có, đặc biệt các điểm dân cư có xu hướng đô thị hóa. Tăng cường công tác dự báo về nhu cầu phát triển và kiểm soát phát triển;

+ Các dự án phát triển khu đô thị, công nghiệp tại các khu vực lân cận: Nghiên cứu các khả năng bổ sung hợp lý các khu vực phát triển đô thị và công nghiệp tạo động lực phát triển mới cho huyện, trên cơ sở duy trì tính chất nông nghiệp và các không gian xanh cần thiết trong tổng thể định hướng không gian Thủ đô.

-Trên cơ sở các nghiên cứu và giải pháp, đề xuất các chiến lược phát triển kinh tế xã hội huyện Mê Linh.

7.2. Phương pháp xác định:

7.2.1. Dự báo quy mô dân số:

- Quy mô dân số hiện trạng⁽¹⁾: khoảng 254.717 người.
- Dân số đến năm 2030 khoảng 460.000 người.
- Dân số đến năm 2040 khoảng 520.000 người.
- Dân số đến năm 2050 khoảng 530.000 người

(Quy mô dân số sẽ được xác định chính xác theo kết quả đồ án nghiên cứu Quy hoạch vùng huyện Mê Linh được cấp thẩm quyền phê duyệt).

(1) - Quy mô dân số đến ngày 31/12/2021 theo Báo cáo của Chi cục Thống kê huyện Mê Linh.

7.2.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

Lựa chọn các chỉ tiêu về sử dụng đất theo từng giai đoạn cho khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu vực đặc thù trên cơ sở tính toán, xác định cụ thể theo luận cứ và tham khảo, cập nhật số liệu của các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị, nông thôn, công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp... theo các giai đoạn lập quy hoạch.

7.2.3. Đề xuất lựa chọn các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật:

- Đối với khu vực đô thị: Thực hiện nghiên cứu khớp nối với các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc đã xác định tại đồ án quy hoạch phân khu đô thị N1, N2, N3, GN, GN(C) đã được phê duyệt.

- Đối với khu vực hành lang sông Hồng thực hiện theo chỉ tiêu các Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng R(1-5), đã được phê duyệt.

- Đối với khu vực nông thôn, các chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị áp dụng đối với khu vực dự kiến thành lập phường (Nghị quyết số: 1210/2016/UBTVQH13) và Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành.

Bảng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Đến năm 2030	Đến năm 2040	Tầm nhìn đến năm 2050
1	Dân số toàn huyện	1000 người	460	520	530
2	Tỷ lệ đô thị hoá	%	63	64	65
3	Nhu cầu đất xây dựng đô thị (bao gồm nêm xanh GN, hành lang xanh sông Hồng)	Ha	(*)	(*)	(*)
A	Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội				
	Khu vực ngoài phạm vi phát triển đô thị, áp dụng chỉ tiêu đối với khu vực dự kiến thành lập quận, phường theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13				
B	Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật				
1	Chỉ tiêu cấp điện				
	Các đô thị	W/người	700	750	800
	Các điểm dân cư nông thôn	W/người	≥160	160-230	≥230
	Công nghiệp	kw/ha	50 - 250	50 - 250	50 - 250
	Công cộng dịch vụ	kw/ha	≥0,03	≥0,03	≥0,03
2	Chỉ tiêu cấp nước				
	Sinh hoạt (Qsh)	lít/người/ngày			
	Các đô thị		160	160-165	≥165
	Các điểm dân cư nông thôn		80	80-100	100
	Công nghiệp	m3/ngày/ha	≥22	≥22	≥22
	Du lịch, dịch vụ	m3/ngày/ha	17-20	18-20	18-20
	Công cộng	%Qsh	16	17	18

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Đến năm 2030	Đến năm 2040	Tầm nhìn đến năm 2050
3	Chỉ tiêu thải nước				
	Sinh hoạt (Qsh)	lít/người/ngày			Lấy theo tiêu chuẩn cấp nước
	<i>Các đô thị</i>				
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>				
	Công nghiệp				
	Du lịch				
	Công cộng				
4	Chỉ tiêu cây xanh đô thị	m²/người			
	<i>Các đô thị</i>	m ² /người	≥7	≥7	≥7
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>	m ² /người	≥2	2-7	≥7
5	Chỉ tiêu đất giao thông				
	<i>Các đô thị</i>	%			Phù hợp QCXD và các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc đã xác định tại đồ án quy hoạch phân khu đô thị được phê duyệt.
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>	m ² /người	≥15	≥15	≥15
	<i>Bãi đỗ xe</i>	m ² /người	≥4	≥4	≥4

Ghi chú:

Quy mô dân số và các chỉ tiêu cụ thể sẽ được bổ sung phù hợp với chức năng sử dụng đất tại giai đoạn nghiên cứu tiếp theo quy định

() Theo chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các QHPK đô thị đã được duyệt.*

8. Các yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng lập quy hoạch:

Trên cơ sở đánh giá vị thế, tiềm năng, động lực, điều kiện tự nhiên hiện trạng phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện, khớp nối các quy hoạch từ cấp vùng, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và các dự án đang triển khai trên địa bàn huyện.

- Định hướng phân vùng chức năng:

+ Vùng không gian toàn huyện được phân thành các vùng không gian chính trong đó xác định các vùng theo động lực phát triển kinh tế của huyện, vùng phát

triển đô thị, vùng công nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng trung tâm dịch vụ, du lịch như kết hợp việc khách đến viếng Nghĩa trang Thanh Tước với thăm quan các di tích văn hóa trên địa bàn, hay hình thành các tour du lịch sinh thái gắn với vùng trồng hoa tại xã Mê Linh.

- Định hướng các cơ sở động lực phát triển kinh tế vùng huyện:

+ Vùng lợi thế về cảnh quan, có các công trình di tích, vùng có những đặc trưng riêng được xác định trọng tâm phát triển các dịch vụ du lịch.

+ Phát triển không gian hành chính thương mại dịch vụ tại các trục đường Vành đai 4 và đường trục trung tâm. Phát triển trục không gian kinh tế theo các tuyến đường lớn quan trọng nối các đầu mối giao thông cấp vùng đến các khu vực phát triển động lực kinh tế. Nghiên cứu phát huy khai thác lợi thế đoạn tuyến đường Vành đai 4 đi qua huyện.

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn:

+ Phát triển các khu đô thị mới đồng bộ hiện đại, tạo dựng các khu đô thị hoàn chỉnh, đáp ứng các nhu cầu hạ tầng xã hội và nhà ở phục vụ khu công nghiệp.

+ Hình thành các trục đô thị, trục cảnh quan và các không gian điểm nhấn trọng tâm, đảm bảo sự liên kết hài hòa với không gian xung quanh.

+ Xác định Thị trấn Kim Hoa là sẽ trở thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện. Quy mô thị trấn khoảng 213,79 ha. Ranh giới được xác định: từ Vành đai 4 trở vào trong (phía Tây đường Vành đai 4) và đường sắt Hà Nội – Lào Cai trở ra ngoài (phía Đông Bắc của đường sắt).

+ Định hướng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật gồm:

a. Về giao thông:

- Xác định khung giao thông toàn huyện, đảm bảo kết nối giữa các khu vực trong huyện và kết nối huyện với các đầu mối giao thông của quốc gia và thành phố Hà Nội;

- Nghiên cứu đề xuất mới, cập nhật các dự án giao thông (hướng tuyến, quy mô, hành lang bảo vệ) quan trọng của quốc gia, thành phố Hà Nội liên quan đến huyện Mê Linh và các dự án giao thông trong huyện Mê Linh.

- Hoàn thành cơ bản tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu huyện lên quận sau năm 2025 theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 22/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

- Xây dựng hoàn thành các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ và giao thông nông thôn có tính huyết mạch liên vùng trong huyện và liên kết với tỉnh lân cận, thường xuyên duy tu, bảo đảm giao thông thông suốt, thuận lợi, an toàn trong mọi tình huống. Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường cũ, xây dựng các tuyến đường mới, tạo hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện và đồng bộ.

- Nhanh chóng triển khai hệ thống các tuyến đường theo các quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

b. Về chuẩn bị kỹ thuật:

* Nội dung quy hoạch:

- Đề xuất các giải pháp khai thác quỹ đất xây dựng trên cơ sở bảo vệ và tôn trọng cảnh quan, địa hình tự nhiên, đáp ứng được các điều kiện kỹ thuật, đảm bảo an toàn, giữ được bản sắc địa hình mỗi vùng.

- Đề xuất các giải pháp phòng tránh các tai biến thiên nhiên, phát triển hệ thống thủy lợi đầu mối, đê, đập, hồ điều tiết..., cung cấp nước cho sinh hoạt công nghiệp, nông nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp xây dựng các công trình đầu mối và mạng lưới thoát nước mưa hợp lý.

c. Về cấp nước

- Lựa chọn nguồn nước: Đánh giá chất lượng và trữ lượng tài nguyên nước mặt và nước ngầm trên địa bàn Huyện, khả năng khai thác cấp cho sinh hoạt. Xem xét các chiến lược cấp nước đô thị trong tổng thể phát triển hệ thống đô thị thành phố Hà Nội, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện,... để có những giải pháp nguồn cấp liên vùng.

- Đề xuất các giải pháp lựa chọn nguồn nước cho các đô thị và các điểm dân cư nông thôn; xác định các công trình đầu mối về quy mô sử dụng đất, công suất, vị trí.

- rà soát các dự án về nguồn cấp nước trong vùng nghiên cứu, đề xuất giải pháp cấp nước theo hệ thống diện rộng trên toàn huyện và cho các phân vùng, xem xét đến một số khu vực xây dựng tập trung lớn.

- Đề xuất các tiêu chuẩn cấp nước cho: sinh hoạt, công cộng, dịch vụ, tưới, rửa, khách vắng lai, khu công nghiệp tập trung, tiểu thủ công nghiệp, dự phòng rò rỉ, bản thân trạm...

- Dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước trong vùng nghiên cứu.

- Đề xuất giải pháp cấp nước cho đô thị, cho các điểm dân cư nông thôn theo từng nguồn nước. Xác định các vùng cấp nước. Xác định rõ các công trình đầu mối (khu xử lý nước – nhà máy nước), các công trình trên mạng về: vị trí, quy mô sử dụng đất, công suất và công nghệ xử lý nước thô.

d. Về cấp điện và thông tin liên lạc:

* Cấp điện

Đánh giá hiện trạng cấp điện toàn vùng lập quy hoạch, hiện trạng sử dụng, tiêu thụ để xác định các thông số kỹ thuật, nhu cầu tiêu thụ điện năng cấp huyện, thị, toàn vùng. Định hướng quy hoạch nguồn, mạng lưới điện phân phối và dự báo về tổng điện năng tiêu thụ và điện năng phân theo các ngành kinh tế và khu vực dân cư.

* Thông tin liên lạc

- Đánh giá hiện trạng hệ thống mạng lưới thông tin liên lạc toàn vùng lập quy hoạch bao gồm các tổng đài trung tâm, tổng đài vệ tinh, mạng truyền dẫn, hiện trạng sử dụng dịch vụ thông tin liên lạc để xác định các thông số kỹ thuật, nhu cầu sử dụng dịch vụ thông tin liên lạc cấp huyện, thị,... lập quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc và dự báo về tổng dung lượng thuê bao.

- Cập nhật, rà soát các dự án cải tạo xây dựng mới mạng lưới thông tin liên lạc được lập trên địa bàn huyện, mỗi liên hệ với các khu vực lân cận.

e. Về thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

- Xác định chỉ tiêu nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang theo loại đô thị;

- Dự báo tổng khối lượng nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang;

- Các giải pháp lớn về:

+ Lựa chọn hệ thống thoát nước thải đô thị, các khu chức năng lớn

+ Tổ chức thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn

+ Quy mô khu xử lý nước thải, khu liên hợp xử lý CTR, công nghệ xử lý...

- Địa điểm và quy mô xây dựng các nghĩa trang.

f. Đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá hiện trạng của môi trường.

- Dự báo các tác động và diễn biến môi trường trong đồ án quy hoạch.

- Khuyến nghị các giải pháp tổng thể giải quyết các vấn đề bảo vệ môi trường trong đồ án quy hoạch.

9. Các yêu cầu nội dung dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng huyện:

- Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý.

- Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế.

- Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn.

- Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa trong vùng.

- Phân công và quy định trách nhiệm quản lý quy hoạch cho các cấp chính quyền địa phương trong vùng theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng.

- Các quy định khác theo chức năng đặc thù của vùng.

10. Hồ sơ sản phẩm và dự toán kinh phí:

10.1. Hồ sơ sản phẩm:

Thành phần và nội dung hồ sơ quy hoạch được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015, Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

THÀNH PHẦN VÀ NỘI DUNG HỒ SƠ BẢN VẼ

TT	Ký hiệu	Tên sản phẩm	Tỷ lệ
A	Phân bản vẽ		

TT	Ký hiệu	Tên sản phẩm	Tỷ lệ
1	QH-01	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	1/50.000 1/100.000
2	QH-02A	Sơ đồ hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất	1/25.000
3	QH-02B	Sơ đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường	1/25.000
4	QH-03	Sơ đồ phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng	1/25.000
5	QH-04	Sơ đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng (<i>Giao thông; chuẩn bị kỹ thuật; cung cấp năng lượng; viễn thông; cấp nước; quản lý chất thải và nghĩa trang</i>)	1/25.000
B	Phân văn bản		
7	Thuyết minh (Kèm theo các bản vẽ A3)		
8	Quy định quản lý theo quy hoạch xây dựng vùng huyện		
9	Dự thảo Tờ trình, Quyết định, đĩa CD file hồ sơ đồ án.		

10.2. Căn cứ lập dự toán chi phí thực hiện đồ án

Kinh phí lập quy hoạch được thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

(Trong trường hợp khối lượng nghiên cứu có sự thay đổi để đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, kinh phí dự toán thay đổi sẽ do các cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành).

11. Tổ chức thực hiện:

11.1 Tiến độ thực hiện:

- Thực hiện khi có đầy đủ cơ sở pháp lý như: Có bản đồ đo đạc hiện trạng theo đúng quy định hiện hành Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Thời gian hoàn thành hồ sơ: không quá 12 tháng.

11.2. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Mê Linh.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện theo quy định.
- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Cơ quan trình duyệt: UBND huyện Mê Linh.
- Cơ quan phê duyệt: UBND Thành phố Hà Nội.

VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~721~~ /UBND-ĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

V/v tổ chức lập quy hoạch xây
dựng vùng huyện : Phú Xuyên,
Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức,
Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ,
Chương Mỹ, Đan Phượng

Kính gửi:

- Các sở ngành: Quy hoạch Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND các huyện.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Văn bản số 727/QHKT-KHTH ngày 26/02/2021 của Sở Quy hoạch Kiến trúc báo cáo việc triển khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Về việc này, UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Theo quy định tại Điều 28, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Quy hoạch chung xây dựng huyện, được thay thế thành Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện. Theo đó, tại Thành phố Hà Nội có 14/17 huyện phải lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện (03 huyện: Hoài Đức, Thanh Trì, Đông Anh có khu vực phát triển đô thị trên 70% không phải lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện theo văn bản số 2330/BXD-QHKT ngày 15/5/2020 của Bộ Xây dựng); đến nay có 05 vùng huyện: Gia Lâm, Ba Vì, Ứng Hòa, Thường Tín, Thanh Oai đã được UBND Thành phố giao nhiệm vụ tại các văn bản: số 268/UBND-ĐT ngày 22/01/2021, số 5741/UBND-ĐT ngày 09/11/2020, số 243/UBND-ĐT ngày 21/01/2021, số 10051/VP-ĐT ngày 18/11/2020, số 2699/UBND-ĐT ngày 26/6/2020.

2. Xét báo cáo của Sở Quy hoạch – Kiến trúc tại Văn bản số 727/QHKT-KHTH ngày 26/02/2021, UBND Thành phố đồng ý chủ trương giao 09 UBND các huyện còn lại: Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng tổ chức lập 09 Nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định pháp luật.

Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc hướng dẫn UBND các huyện tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và đảm bảo kế thừa các đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện đã được duyệt trước đây.

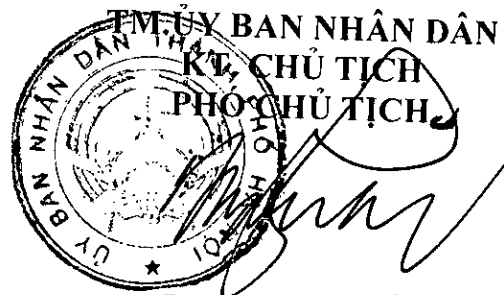
3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện: Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc

Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng thực hiện bố trí nguồn vốn lập quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c);
- PCT UBND TP: Dương Đức Tuấn;
- VP UBND TP: CVP, PCVP (P.V.Chiến),
các phòng: TKBT, ĐT(Thư,Ng,Tr,Đg,A1), ;
- Lưu: VT, ĐT_{Ng} 1/5

4548 (11)



Dương Đức Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **1452** /UBND-ĐT

V/v triển khai quy hoạch xây dựng vùng
huyện trên địa bàn Thành phố.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **14** tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các huyện: Gia Lâm, Ba Vì, Ứng Hòa, Thường Tín, Thanh Oai, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được văn bản số 1627/QHKT-VP-TCT ngày 23/4/2021 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc xin ý kiến Bộ Xây dựng về một số nội dung triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố (có văn bản photo kèm theo).

Về việc này, UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các huyện (đối tượng phải lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018) thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của UBND Thành phố tại thông báo số 116/TB-VP ngày 08/3/2021 và văn bản số 3379/VP-ĐT ngày 16/4/2021; cụ thể:

- Về tỷ lệ bản đồ thể hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện: thể hiện trên tỷ lệ bản đồ 1/10.000 (nghiên cứu cơ cấu quy hoạch tỷ lệ 1/25.000), phù hợp với thực tiễn quản lý quy hoạch trên địa bàn Thành phố, không thực hiện 02 đồ án quy hoạch xây dựng cùng tỷ lệ (1/25.000), để đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí và tiết kiệm ngân sách Nhà nước, đồng thời chuyển hóa phù hợp Quy hoạch chung xây dựng huyện, tỷ lệ 1/10.000 đã duyệt cho các huyện.

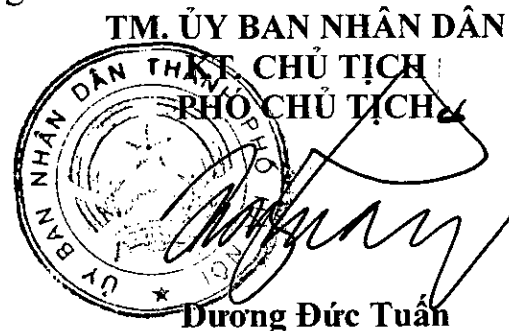
- Về giai đoạn thời hạn lập quy hoạch: đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (có xét đến hệ thống chỉ tiêu đến năm 2040); phù hợp với quy định hiện hành, tính đồng bộ và hoạch định của các quy hoạch cấp trên có liên quan.

2. Đối với những nội dung bất cập, vướng mắc trong quá trình quản lý quy hoạch, hiện nay Bộ Xây dựng đang nghiên cứu sửa đổi quy định cụ thể, giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố kiến nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu điều chỉnh phù hợp đối với Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
 - PCT UBND TP Dương Đức Tuấn;
 - VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến;
các phòng: ĐT_{Th.N}, TKBT;
 - Lưu: VT, ĐT_{Tr}
- CVD 10213

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Đức Tuấn



Ký bởi: Sở Quy hoạch Kiến trúc
 Email: vanthu_sqhkt@hanoi.gov.vn
 Cơ quan: Thành phố Hà Nội
 Ngày ký: 23/04/2021 16:37:13 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

Số: 1627/QHKT-VP-TCT

V/v xin ý kiến Bộ Xây dựng về một số nội dung triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn TP Hà Nội.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

VĂN PHÒNG UBND TP. HÀ NỘI

ĐẾN Số: 10213
 Ngày: 26/4

Kính gửi: UBND thành phố Hà Nội

Sở Quy hoạch - Kiến trúc nhận được văn bản số 3379/VP-ĐT ngày 16/4/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc nhiệm vụ xây dựng vùng huyện Gia Lâm, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản nêu trên và có cơ sở để thống nhất hướng dẫn các huyện Ba Vì, Ứng Hòa, Thường Tín, Thanh Oai, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại các văn bản số: 10051/VP-ĐT ngày 18/11/2020, số: 5741/UBND-ĐT ngày 09/12/2020, số: 234/UBND-ĐT ngày 21/01/2021, số: 268/UBND-ĐT ngày 22/01/2021, số: 721/UBND-ĐT ngày 12/3/2021, Sở Quy hoạch - Kiến trúc xin báo cáo như sau:

1. Về quá trình triển khai quy hoạch xây dựng huyện:

Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, giai đoạn 2011 - 2015, thành phố Hà Nội đã triển khai lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Ngày 16/3/2012, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có văn bản số 236/QHKT-TH báo cáo xin ý kiến Bộ Xây dựng về việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có đề xuất lập bản đồ Quy hoạch xây dựng vùng huyện ở tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/5.000 (do thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng sẽ cùng tỷ lệ 1/25.000 với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô). Bộ Xây dựng đã có văn bản số 17/BXD-KTQH ngày 13/4/2012 thống nhất triển khai lập quy hoạch chung xây dựng huyện tỷ lệ 1/10.000.

Trên cơ sở Thống nhất của Bộ Xây dựng, đến thời điểm cuối năm 2015, thành phố Hà Nội đã hoàn thành:

- Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện, thị xã (tỷ lệ 1/10.000) 13 huyện gồm: Mê Linh, Sóc Sơn, Thường Tín, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thanh Oai, Quốc Oai, Ba Vì, Thạch Thất, Chương Mỹ, Đan Phượng và thị xã Sơn Tây. Tạm dừng thực hiện lập Quy hoạch chung xây dựng huyện Gia Lâm, tỷ lệ 1/10.000.

- Huyện Thanh Trì (nằm hoàn toàn trong phạm vi phát triển đô thị): được quản lý theo các đồ án quy hoạch phân khu đô thị.

- Huyện Hoài Đức (khoảng 70% diện tích nằm trong khu vực phát triển đô thị), huyện Đông Anh (khoảng 90% diện tích nằm trong khu vực phát triển đô thị): đối với phần diện tích nằm trong phạm vi phát triển đô thị được quản lý theo



các đồ án quy hoạch phân khu đô thị; Đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị được thực hiện quản lý theo các đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới đã được phê duyệt.

Hiện nay đã đến thời hạn rà soát Quy hoạch chung xây dựng các huyện (thời gian rà soát theo quy định đối với quy hoạch chung là 05 năm), ngoài ra việc các quy định của pháp luật về loại hình quy hoạch có sự thay đổi dẫn đến việc triển khai Quy hoạch chung xây dựng các huyện gặp nhiều vướng mắc, thiếu cơ sở pháp lý để triển khai, thực hiện trong thực tiễn. Vì vậy việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo đúng quy định tại Luật Xây dựng, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng là cần thiết.

2. Các vướng mắc, bất cập:

- Về tỷ lệ thể hiện đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện:

Tại hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 đã xác định một số nội dung như: quy mô, phạm vi phát triển đô thị, định hướng phát triển các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện, trung tâm tiểu vùng, cụm đổi mới và định hướng tổng thể mô hình phát triển cho các khu vực nông thôn, các ngành sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp làng nghề, các ngành dịch vụ khác trên địa bàn toàn Thành phố...(đối với khu vực nông thôn chưa phân bổ và nghiên cứu cụ thể khu vực, quy mô các phân vùng, các trung tâm tiểu vùng, cụm đổi mới) vì vậy, việc triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện với tỷ lệ 1/25.000 sẽ trùng tỷ lệ bản đồ và một số nội dung nghiên cứu của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; ngoài ra, việc triển khai đồ án trên nền bản đồ tỷ lệ lớn, dẫn đến việc nghiên cứu, khảo sát hiện trạng thiếu tính chính xác, không phù hợp với thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội là khu vực có nhiều phức tạp về quản lý quy hoạch và đất đai, không kể thừa được các nghiên cứu của đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện trước đây gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Ngày 27/4/2020 Sở Quy hoạch đã có văn bản số 1947/QHKT-KHTH gửi Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn triển khai Quy hoạch vùng huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội; ngày 15/5/2020, Bộ Xây dựng đã có văn bản số: 2330/BXD-QHKT về việc triển khai quy hoạch vùng huyện, trong đó yêu cầu tỷ lệ thể hiện đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện theo tỷ lệ quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016.

- Về giai đoạn lập quy hoạch xây dựng vùng huyện:

Theo quy định tại Khoản 9 Điều 3 Luật Quy hoạch 2017 quy định: "*Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bao gồm các quy hoạch được quy định tại Phụ lục 2 của Luật này*".

Theo quy định tại khoản 1 điều 13 Luật Xây dựng: "*Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành*".

Theo quy định tại mục b, khoản 4 điều 13 Luật Xây dựng "*Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh là căn cứ lập quy hoạch xây dựng*".

- Theo quy định tại mục c, khoản 1 điều 7 Nghị định số 44/2015/NĐCP ngày 06/5/2015 yêu cầu "*dự báo sơ bộ quy mô dân số, đất đai, tỷ lệ đô thị hóa, tiềm năng, động lực phát triển, theo từng giai đoạn 10 năm, 20 năm; đề xuất lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật áp dụng*".

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 5 Luật Quy hoạch quy định: Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia.

Theo quy định tại khoản 3 điều 25 Luật Quy hoạch đô thị quy định "*Thời hạn quy hoạch đối với quy hoạch chung thành phố trực thuộc Trung ương từ 20 đến 25 năm, tầm nhìn đến 50 năm*".

Hiện nay UBND thành phố Hà Nội đang chỉ đạo lập Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Luật Quy hoạch) và đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Luật Quy hoạch đô thị) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Văn bản số 383/TTg-CN ngày 26/3/2021, tuy nhiên thành phố Hà Nội là đô thị đặc biệt (bao gồm cả khu vực đô thị và khu vực nông thôn), việc xác định thời hạn quy hoạch đối với quy hoạch xây dựng vùng huyện theo các quy định pháp luật lại chưa đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy hoạch nêu trên.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề đảm bảo phù hợp với thực tiễn, kế thừa các quy hoạch đã triển khai trong giai đoạn trước đây, đáp ứng các quy định của pháp luật, Sở Quy hoạch – Kiến trúc đề nghị UBND thành phố Hà Nội có văn bản xin ý kiến Bộ Xây dựng hướng dẫn và thống nhất các nội dung sau đây:

- Về tỷ lệ thể hiện đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện: để không trùng tỷ lệ với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời kế thừa các đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện đã được phê duyệt, tiết kiệm ngân sách trong công tác lập quy hoạch, UBND thành phố Hà Nội đề xuất lập, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện ở tỷ lệ 1/10.000 (nghiên cứu cơ cấu quy hoạch tỷ lệ 1/25.000) trên cơ sở kế thừa một số nội dung đã thực hiện trong giai đoạn lập Quy hoạch chung xây dựng huyện (bản đồ đo đạc hiện trạng, tỷ lệ 1/10.000 có đo đạc bổ sung), chuyển hóa một số nội dung của đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện đã được duyệt và giảm trừ chi phí lập quy hoạch xây dựng vùng huyện tỷ lệ 1/10.000 (chi phí lập quy hoạch như đối với tỷ lệ 1/25.000).

- Về giai đoạn lập quy hoạch xây dựng vùng huyện thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ⁽¹⁾ (có xác định chỉ tiêu đến năm 2040 ⁽²⁾) để đảm bảo phù hợp với Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định của pháp luật.

- (1) Phù hợp với thời hạn của Quy hoạch TP Hà Nội và Điều chỉnh quy hoạch chung XD Thủ đô.
- (2) Phù hợp với Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội kính báo cáo UBND Thành phố xem xét lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng về các nội dung kiến nghị nêu trên, làm cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành./.

(Sở Quy hoạch - Kiến trúc xin gửi kèm dự thảo văn bản của UBND Thành phố xin ý kiến Bộ Xây dựng).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở (để biết);
- Lưu: VP, P2, KHTH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trúc Anh

Số: 2543/QHKT-VP-TCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

V/v: triển khai quy hoạch xây dựng
vùng huyện trên địa bàn TP Hà Nội.

Kính gửi: UBND các huyện Gia Lâm, Ba Vì, Ứng Hòa, Thường Tín, Thanh Oai, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 1452/UBND-ĐT ngày 14/5/2021 về việc triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đề nghị UBND các huyện tổ chức lập Nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện với các nội dung như sau:

1. Về tên đồ án:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

2. Về bản đồ địa hình để lập các quy hoạch vùng huyện:

Ngày 02/4/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 2233/STNMT-ĐDBĐVT hướng dẫn về bản đồ phục vụ lập các quy hoạch vùng huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó hệ thống dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường đã có bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 phủ trùm toàn Thành phố, đề nghị UBND các huyện liên hệ với Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để được cung cấp bản đồ địa hình phục vụ lập các quy hoạch vùng huyện. Công tác chuyển đổi tỷ lệ, cập nhật, chỉnh lý (nếu có) và dự toán chi phí thực hiện theo Thông tư 12/2020/TT-BTNMT ngày 30/9/2020 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính, Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 1988/QĐ-BTNMT ngày 31/7/2017 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

3. Về tỷ lệ bản vẽ trong hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện:

Các bản vẽ trong hồ sơ đồ án được thể hiện dưới dạng sơ đồ ở các tỷ lệ thích hợp, cụ thể: Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ 1/100.000 – 1/50.000, các sơ đồ khác (theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016) trong quá trình lập quy hoạch, để tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện tận dụng các bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 và 1/10.000 hiện có để nghiên cứu và thể hiện cho phù hợp.

Hiện nay Sở Quy hoạch – Kiến trúc đang rà soát các nội dung vướng mắc, bất cập trong quá trình quản lý quy hoạch để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kiến nghị Bộ xây dựng nghiên cứu điều chỉnh đối với Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng. Sau khi các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi Sở Quy hoạch – Kiến trúc sẽ thông tin để các đơn vị tư vấn in xuất hồ sơ ở tỷ lệ theo quy định.



4. Về bố trí vốn và chuẩn bị lập đồ án quy hoạch:

- UBND huyện có trách nhiệm bố trí nguồn vốn ngân sách huyện từ vốn đầu tư công theo trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch được quy định tại khoản 5, Điều 40, Luật Đầu tư công.

+ Cơ quan lập dự toán: Cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch cấp huyện.

+ Cơ quan thẩm định dự toán: Hội đồng thẩm định do chủ tịch UBND huyện thành lập hoặc giao Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công huyện.

+ Cơ quan phê duyệt dự toán: UBND huyện.

- Về đơn giá lập quy hoạch: Trong các giai đoạn trước đây UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện (tỷ lệ 1/10.000) gồm: Mê Linh, Sóc Sơn, Thường Tín, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thanh Oai, Quốc Oai, Ba Vì, Thạch Thất, Chương Mỹ, Đan Phượng, riêng huyện Gia Lâm đã triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng huyện, tuy nhiên hiện nay tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Để tiết kiệm ngân sách trong công tác lập quy hoạch, trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng vùng huyện cần kế thừa, chuyển hóa một số nội dung đã thực hiện của đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện đã được duyệt. Chi phí lập quy hoạch xây dựng vùng huyện được xác định theo quy mô diện tích (km²) và hệ số K tương ứng với mật độ dân số, thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư hướng dẫn thi hành và các quy định ủy quyền, phân cấp của UBND Thành phố có liên quan.

(UBND Thành phố đã có văn bản số 2751/VP-ĐT ngày 02/4/2021 giao Sở Kế hoạch và đầu tư phối hợp với sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện về nội dung này).

5. Về việc tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch

- Tổ chức lập Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện với nội dung và thành phần hồ sơ phù hợp với quy định tại Điều 7, 8, 9 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD; Điều 14, 23 Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH; Điều 3,4 Thông tư số 12/2016/TT-BXD.

- Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan tổ chức có liên quan về nội dung nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đảm bảo hình thức, thời gian theo quy định tại Điều 16,17 của Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH và Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Hồ sơ nhiệm vụ, đồ án sau khi hoàn thiện, UBND huyện cần trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình cơ quan thẩm định và phê duyệt đảm bảo tuân thủ Điều 34 của Văn bản số 48/VBHN-VPQH.

- UBND huyện trình Sở Quy hoạch – Kiến trúc thẩm định theo khoản 2, Điều 32, Luật Xây dựng (văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội);

UBND huyện trình UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch theo mục b, khoản 1, điều 25, Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015.

6. Về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng vùng huyện:

- Nội dung hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cần đảm bảo: tuân thủ các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng; phù hợp với định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt; rà soát, cập nhật các quy hoạch chuyên ngành, dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương; phối hợp với các đơn vị được giao trong quá trình nghiên cứu để đảm bảo thống nhất với các quy hoạch có liên quan đang được tổ chức lập. Quá trình thực hiện cần nghiên cứu, đánh giá, kế thừa các nội dung phù hợp của các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện, Quy hoạch chung xây dựng huyện đã được phê duyệt trong giai đoạn trước đây và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tiêu chí về các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật: theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị ngày 25/5/2016.

+ Đối với khu vực phát triển đô thị: áp dụng các tiêu chuẩn đối với khu vực nội thành, nội thị và các chỉ tiêu đã được xác định trong các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt.

+ Đối với khu vực nông thôn: áp dụng các tiêu chuẩn đối với khu vực ngoại thành, ngoại thị.

+ Đối với khu vực dự kiến phát triển thành quận: áp dụng các tiêu chuẩn đối với khu vực dự kiến thành lập phường, quận.

Lưu ý:

Cần dự báo quy mô dân số, đất đai, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.... theo từng giai đoạn năm 2030, 2040 và 2050;

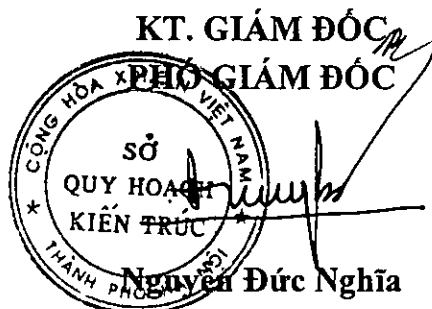
Ngoài ra trong quá trình lập quy hoạch cần nghiên cứu bổ sung một số định hướng chung trong quy hoạch nông thôn giai đoạn sau năm 2020 gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và quá trình đô thị hóa theo yêu cầu của Bộ Xây dựng tại văn bản số 1037/BXD-QHKT ngày 30/3/2021.

Đề nghị UBND các huyện Gia Lâm, Ba Vì, Ứng Hòa, Thường Tín, Thanh Oai, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng sớm triển khai thực hiện./

(Gửi kèm theo văn bản số 2233/STNMT-ĐDBĐVT ngày 02/4/2021, văn bản số 1037/BXD-QHKT của Bộ Xây dựng ngày 30/3/2021)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Các PGĐ (để biết);
- Lưu VP, P1, P2, KHTH, TCT.







Email: vanthu@stnmt.com.vn
 Cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hà Nội
 Thời gian ký: 02.04.2021 15:47:55 - 07:00

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2233**/STNMT-ĐDBĐVT

Hà Nội, ngày **02** tháng **4** năm **2021**

V/v hướng dẫn về bản đồ phục vụ lập các quy hoạch vùng huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TP. HÀ NỘI

Số: **0545**
 Ngày: **05/4/2021**

ĐẾN

Chuyên: **796/QHKT-KHTH**
 Số và ký hiệu: **US**

Kính gửi: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số **796/QHKT-KHTH** ngày **05/3/2021** của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về bản đồ phục vụ lập các quy hoạch vùng huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Ngày **07/5/2019**, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số **3960/VP-ĐT** thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Quốc Hùng, giao Sở Tài nguyên và Môi trường lưu trữ, cập nhật và cung cấp thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc của thành phố Hà Nội. Hệ thống dữ liệu nêu trên bao gồm cơ sở dữ liệu nền địa lý, mô hình số độ cao và bản đồ địa hình (sau đây gọi tắt là BDDH) các tỷ lệ **1:2000, 1:5000, 1:10000** phủ trùm toàn thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các huyện liên hệ với Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên môi trường thuộc Sở để được cung cấp BDDH phục vụ lập quy hoạch vùng cấp huyện.

- Việc chuyển đổi tỷ lệ BDDH từ **1:10000** thành **1:25000** cần tuân thủ quy định tại Thông tư **12/2020/TT-BTNMT** ngày **30/9/2020** của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành khác về Cơ sở toán học, Biên tập lại nội dung đo chuyển đổi tỷ lệ theo các nguyên tắc lấy/bỏ, khái quát hóa nội dung khi chuyển đổi tỷ lệ, thể hiện các công trình dạng vùng và dạng tuyến, đường bình độ, ký hiệu bản đồ .v.v.

- Về việc cập nhật, chỉnh lý nếu có: Sau khi thu thập đủ BDDH dạng số, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn cần khảo sát thực địa, đánh giá mức độ và khoảng vùng biến động cần chỉnh lý, bổ sung nội dung bản đồ để lập thiết kế kỹ thuật và có phương án thực hiện phù hợp.

- Sản phẩm BDDH tỷ lệ **1:25000** sau khi hoàn thiện phải giao nộp **01** bộ (dạng số) về Sở Tài nguyên và Môi trường để nộp cho Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý quốc gia lưu trữ, quản lý theo quy định.

- Về dự toán chi phí thực hiện:

+ Đơn vị tư vấn căn cứ Thông tư số **136/2017/TT-BTC** ngày **22/12/2017** của Bộ Tài chính, Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số **1988/QĐ-BTNMT** ngày **31/7/2019** của Bộ Tài nguyên và Môi trường (hoặc Bộ đơn giá mới nhất) và định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành để áp dụng mức khó khăn, lập dự toán chi phí thực hiện trên nguyên tắc chỉ tính kinh phí tương ứng với

những đầu mục công việc thực hiện trong quy trình thi công của Thiết kế kỹ thuật.

+ Việc tham gia thẩm định, đóng góp ý kiến làm cơ sở phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ lập quy hoạch thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến đề Sở Quy hoạch - Kiến trúc có cơ sở triển khai hướng dẫn các huyện triển khai theo quy định /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ĐBBĐVT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Mười



Bộ Xây dựng
30-03-2021
15:26:34
+07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1037** /BXD-QHKT

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm **2021**

V/v tiếp tục thực hiện và đánh giá
kết quả thực hiện xây dựng NTM
trong năm 2021

VĂN PHÒNG UBND THÀNH HÀ NỘI	
ĐẾN	Số: 3536 Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
	Ngày: 31-3
Chuyên: Theo văn bản số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/202 của Bộ Nông nghiệp và	
Lưu hồ sơ số Phát triển nông thôn đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, căn cứ	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo văn bản số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/202 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, căn cứ chức năng quản lý nhà nước, chủ động rà soát, bổ sung hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2016-2020 đảm bảo phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ban hành để áp dụng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, Bộ Xây dựng hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn cụ thể như sau:

1. Quan điểm, nguyên tắc.

- Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2025 cần được triển khai trên cả 2 cấp độ: cấp huyện là Quy hoạch xây dựng vùng huyện; cấp xã là Quy hoạch chung xây dựng xã.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với sự chuyên dịch nhanh cơ cấu kinh tế sang công nghiệp, dịch vụ và gắn với phát triển đô thị, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

- Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn với điều kiện tiện nghi giảm dần khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Phù hợp với đặc điểm sinh thái, hình thái sinh hoạt, sản xuất của dân cư các vùng, miền. Đảm bảo định cư bền vững và phòng chống hiệu quả, giảm nhẹ tác động thiên tai.

- Phát triển cơ sở hạ tầng bền vững, phù hợp với từng giai đoạn phát triển đáp ứng yêu cầu hiệu quả, tiết kiệm trong đầu tư.

- Kế thừa kết quả xây dựng nông thôn mới trong 10 năm giai đoạn 2010-2020. Khắc phục tồn tại hạn chế trong xây dựng nông thôn mới, kết hợp với các yêu cầu mới trong phát triển (biến đổi khí hậu, hội nhập quốc tế, KHCN và cách

mạng công nghiệp 4.0, ..) nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu trong giai đoạn tới.

2. Định hướng chung trong quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn sau năm 2020 gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và quá trình đô thị hóa.

2.1. Đối với Quy hoạch xây dựng vùng huyện

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện là một nội dung của Quy hoạch tỉnh (Khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017) và là cơ sở để lập quy hoạch nông thôn và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện (Khoản 2 Điều 23 Luật Sửa sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch). Hiện nay, nhiều địa phương phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện chỉ với mục đích để hoàn thành đủ các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới chứ chưa thực sự coi quy hoạch xây dựng vùng huyện là công cụ để xác định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung, quản lý đất đai, quản lý nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đặc biệt trong bối cảnh không còn quy hoạch xây dựng vùng tỉnh mà đã được thay thế bằng quy hoạch tỉnh mang tính tích hợp, đa ngành.

- Các chỉ tiêu cụ thể cần có định lượng để nâng cao chất lượng quy hoạch và là công cụ hoạch định chính sách đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thay vì chỉ là thủ tục như các huyện đã triển khai trong giai đoạn 2016-2020.

- Ngoài các nội dung định hướng chung cho quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định, phải thể hiện rõ các nội dung định hướng sau:

+ Phải xác định được các tiểu vùng sản xuất trong huyện trên cơ sở các vùng chuyên canh, sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn và sản xuất hàng hóa đặc thù khác.

+ Hình thành và xác định các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện gắn với các thị trấn, trung tâm cụm xã, các cụm công nghiệp và các thị tứ (hiện có hoặc dự kiến hình thành trên địa bàn huyện) gắn kết thuận lợi với hệ thống hạ tầng khung, đảm bảo phục vụ cho tiểu vùng trong huyện nhằm phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn trong tiểu vùng.

+ Nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của đô thị cho các khu chức năng, cơ sở hạ tầng nông thôn tại khu vực dự kiến hình thành đô thị, đảm bảo yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn trước mắt, đồng thời hạn chế đầu tư lãng phí hoặc gây bất cập cho quá trình phát triển đô thị.

+ Xác định hạ tầng khung (giao thông, cấp nước tập trung, cấp điện, thoát nước và VSMT, thông tin liên lạc, ..) đảm bảo liên kết thuận tiện giữa các điểm trung tâm, các điểm dân cư có tiềm năng phát triển và với địa bàn sản xuất, đảm bảo điều kiện phục vụ tốt người dân như tại các đô thị nhỏ.

2.2. Đối với Quy hoạch chung xây dựng xã

- Hiện nay, nhiều quy hoạch nông thôn mới cấp xã đã hết thời hạn quy hoạch, cần rà soát điều chỉnh đảm bảo phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2025.

- Rà soát cập nhật bổ sung cho phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt. Rà soát bổ sung, điều chỉnh các nội dung quy hoạch theo đúng yêu cầu phát triển xã, khắc phục những tồn tại hạn chế trong xây dựng nông thôn mới hiện nay, đặc biệt là các giải pháp nâng cao cảnh quan và môi trường.

- Phát triển trung tâm xã trở thành một trong các điểm dân cư có tiềm năng nhất của xã. Tối thiểu 50% số công trình công cộng cơ bản cấp xã được bố trí tại khu trung tâm xã, nhằm tạo bộ mặt và phục vụ tốt người dân trong xã.

- Dành quỹ đất cho dân cư phát triển mới hàng năm tại các điểm dân cư có tiềm năng phát triển.

- Phát triển xây dựng các điểm dân cư có tiềm năng theo điều kiện sống, cảnh quan, môi trường nông thôn bằng các giải pháp: giữ mật độ xây dựng tối đa trong lô đất ở không quá 60%; tăng mật độ cây xanh; cải thiện điều kiện giao thông đảm bảo thuận tiện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân; cung cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng; cấp nước tập trung, thông tin liên lạc theo tiêu chuẩn cho đô thị nhỏ. Thực hiện tốt các giải pháp thu gom, xử lý nước thải, thu gom rác thải theo điều kiện từng khu vực. Việc phát triển xây dựng các điểm dân cư có tiềm năng phát triển có thể coi là việc phát triển xây dựng các điểm dân cư kiểu mẫu trong khu vực nông thôn.

- Phát triển xây dựng hạ tầng đầu mối ngoài khu dân cư (bao gồm cả hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp) đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất hàng hóa lớn và sinh hoạt người dân.

3. Tổ chức thực hiện

Để có cơ sở tham mưu, đề xuất hỗ trợ các địa phương về công tác quy hoạch xây dựng nông thôn, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan tại địa phương lập báo cáo về một số nội dung sau:

- Lập danh mục, kế hoạch lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn (cấp huyện và cấp xã) cho giai đoạn 2021-2025. Đối với việc điều chỉnh quy hoạch chung xã triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 cần phải có đánh giá, phân loại, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để đảm bảo việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn mang lại hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

- Lập kế hoạch vốn ngân sách cho công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn (cấp huyện và cấp xã) cho giai đoạn 2021-2025.

- Nêu các kiến nghị, đề xuất của địa phương đối với công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn (cơ chế triển khai thực hiện, chính sách và các kiến nghị đề xuất khác có liên quan).


- Văn bản gửi về Bộ Xây dựng - Số 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 30/4/2021 để tổng hợp, đề xuất giải pháp thực hiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2025, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là một số hướng dẫn của Bộ Xây dựng về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2016-2020. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện. *Ma*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban chỉ đạo Trung ương CTMTQG XD NTM;
- Ban chỉ đạo CTMTQG XD NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, QHKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2745/UBND-QLĐT

Mê Linh, ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v lập Quy hoạch vùng huyện
Mê Linh đến năm 2030 và tầm
nhìn đến năm 2050.

Kính gửi:

- Phòng Quản lý đô thị;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ văn bản số 721/UBND-ĐT ngày 13/2/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện: Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Đan Phượng;

Căn cứ văn bản số 1452/UBND-ĐT ngày 14/5/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ văn bản số 2543/QHKT-VP-TCT ngày 8/6/2021 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về việc triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ văn bản số 2847/UBND-KH&ĐT ngày 31/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

Sau khi xem xét báo cáo của phòng Quản lý đô thị tại văn bản số 545/QLĐT-HC ngày 4/10/2021 lập Quy hoạch vùng huyện Mê Linh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao phòng Quản lý đô thị:

- Lập Quy hoạch vùng huyện Mê Linh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; tham mưu UBND huyện trình Thành phố phê duyệt theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn trong quá lập quy hoạch vùng huyện theo quy định.

- Lập dự toán Quy hoạch vùng huyện Mê Linh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định hiện hành và trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tham mưu UBND huyện tổ chức thẩm định; trình UBND huyện phê duyệt dự toán lập quy hoạch vùng huyện, phù hợp với quy định nhà nước.

- Cân đối, tham mưu UBND huyện, bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đề phòng Quản lý đô thị thực hiện nhiệm vụ.

3. Giao UBND các xã, thị trấn:

- Rà soát các nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu có) tổng hợp làm cơ sở báo cáo UBND huyện xem xét chấp thuận điều chỉnh bổ sung (gửi qua phòng Quản lý đô thị là cơ quan chủ trì tổng hợp);



(Handwritten mark)

- Phối hợp với phòng Quản lý đô thị và các phòng ban chuyên môn của huyện trong quá trình tổ chức lập quy hoạch vùng huyện.

UBND huyện Mê Linh thông báo để các đơn vị liên quan được biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/hiện);
- Các Đ/c PCT UBND huyện;
- CPVP;
- Lưu: VT, QLĐT. N(25)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Anh Tuấn

